

Bản án số: 78/2017/HSST
Ngày 01 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Nga
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Huyền
Ông Cầm Văn Tổ
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại nhà văn hóa bản M, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Giàng Thị D. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1973, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản I, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không.

Con ông: Giàng A K (Đã chết); con bà: Sòng Thị C (Đã chết). Bị cáo có chồng là Lý A C (Đã chết). Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 05.4.2017, giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Giàng Thị S. Sinh năm: 1952. Trú tại: Bản I, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Và A T. Chuyên viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03.4.2017 Giàng Thị D cư trú bản I, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La trên đường đi làm nương về đến khu vực bản H, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, D gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (không quen biết) đang đi bộ trên đường. Người phụ nữ hỏi bán cho D 01 gói nhựa thuốc phiện với

giá 500.000VNĐ. D đồng ý mua. Người phụ nữ đưa cho D xem 01 gói được gói bằng 02 lớp pôlitilen màu trắng bên trong chứa nhựa thuốc phiện. Sau khi kiểm tra xong D lấy 500.000VNĐ trả cho người phụ nữ rồi cất gói nhựa thuốc phiện vào trong túi vải bạt đang đeo trên người và đi về nhà, còn người phụ nữ đi đâu làm gì D không biết.

Trên đường đi về nhà D gặp Giàng Thị S (là người cùng bản). D nhờ S ngày hôm sau đến nhà D chế nhựa thuốc phiện chữa bệnh cho Sòng A M (là cháu của D), S đồng ý. Về đến nhà D treo túi vải bạt bên trong chứa gói nhựa thuốc phiện treo trên cột nhà.

Đến ngày 04.4.2017 S đem theo 01 bộ bàn đèn, 01 lọ đựng mỡ và bắc, 01 ống điều tự chế đến nhà D. D xuống bếp nhặt mảnh giấy màu trắng và lấy gói nhựa thuốc phiện trong túi vải bạt treo trên cột nhà lấy một phần nhựa thuốc phiện gói vào mảnh pôlitilen màu trắng ban đầu và bọc bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng D vừa nhặt ở bếp đưa cho S. Phần còn lại D gói vào các mảnh pôlitilen màu trắng ban đầu rồi cất vào túi vải bạt treo trên cột nhà sau đó D đi ra ngoài, còn S nằm lên giường lấy gói nhựa thuốc phiện D đưa cho rồi dùng bộ bàn đèn, điều hút đem theo để sử dụng. Khi S đang sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm 01 gói được gói bằng mảnh giấy trắng bên trong là mảnh pôlitilen màu trắng bên trong có chất nhựa dẻo màu nâu đen, 01 bộ bàn đèn tự chế, 01 ống điều bằng tre. Còn S thì bỏ chạy.

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét đối với nhà ở của Giàng Thị D. Lúc này D đã về nhà và tự giác lấy 01 gói được gói bằng mảnh pôlitilen màu trắng, bên trong gói tiếp bằng mảnh pôlitilen màu trắng bên trong chứa chất nhựa màu nâu đen từ trong túi bạt kẻ xanh trắng có quai đeo treo tại cột nhà giao nộp cho tổ công tác.

Ngày 05.4.2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cân tịnh xác định trọng lượng 01 gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị S có trọng lượng 0,363 gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M1. Cân tịnh gói vật chứng khi khám xét tại nhà D có trọng lượng 39 gam, trích rút 1,65 gam, ký hiệu M2 để làm mẫu giám định còn lại 37,35 gam, ký hiệu T2.

Ngày 10.4.2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 411/KLMT, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2 là chất ma túy; Loại thuốc phiện; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là M1=0,363 gam; M2=1,65 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 39,363 gam loại thuốc phiện”.

Tại phiên toà bị cáo Giàng Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 61/KSĐT-MT ngày 12.7.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Giàng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sự xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy 37,35gam thuốc phiện; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 bộ bàn đèn được chế bằng vỏ kim loại gồm 01 lõi đựng mỡ và bắc bằng thủy tinh cao 4cm, kích thước 2,5cm x 2,5cm; 01 ống điều bằng tre đường kính 2,5cm, dài 26cm; 01 mẫu gỗ hình trụ tròn đường kính 1cm dài 10cm, 01 chén sứ đường kính trung bình 3,5cm cao 3cm, 01 thanh kim loại dài 15cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Giàng Thị D tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo Giàng Thị D thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 03/4/2017 D đã mua 01 gói nhựa thuốc phiện với giá 500.000VNĐ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và dùng để chữa bệnh cho Sông A M mà không nhằm mục đích nào khác. Đến ngày 04.4.2017 bị bắt quả tang thu giữ 0,363 gam nhựa thuốc phiện, khám xét thu giữ 39 gam nhựa thuốc phiện. Tổng trọng lượng Giàng Thị D tàng trữ là 39,363 gam nhựa thuốc phiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 04.4.2017, biên bản khám xét nhà ở của Giàng Thị D lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 04.4.2017, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số

411/KLMT ngày 10.4.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2 là chất ma túy; Loại thuốc phiện; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là M1=0,363 gam; M2=1,65 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 39,363 gam loại thuốc phiện*; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo, biên bản lấy lời khai của người liên quan Giàng Thị S... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng Thị S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc truy tố và xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Do Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có hình phạt nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo.

Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi tàng trữ ma túy là trái phép nhưng do nghiện ma túy bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã, không có tài sản gì có giá trị, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Thu nhập từ công việc trồng trọt chỉ đủ cho sinh hoạt tối thiểu của bản thân bị cáo. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp vì nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 37,35gam thuốc phiện là vật chứng còn lại thu giữ của bị cáo sau khi trừ trích rút giám định. Đây là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 bộ bàn đèn được chế bằng vỏ kim loại gồm 01 lọ đựng mỡ và bắc bằng thủy tinh cao 4cm, kích thước 2,5cm x 2,5cm; 01 ống điều bằng tre đường kính 2,5cm, dài 26cm; 01 mẫu gỗ hình trụ tròn đường kính 1cm dài 10cm, 01 chén sứ đường kính trung bình 3,5cm cao 3cm, 01 thanh kim loại dài 15cm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã xác định là dụng cụ Giàng A S tự chế để sử dụng thuốc phiện. Đây là công cụ phương tiện đối tượng S sử dụng vào việc vi phạm pháp luật (hút thuốc phiện), không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Giàng Thị D, việc mua bán ma túy giữa D và người phụ nữ không biết tên, địa chỉ diễn ra trên đường, không có ai biết, chứng kiến nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở xác minh làm rõ. Cần chấp nhận.

Đối với Giàng Thị S, đã có hành vi tàng trữ 0,363 gam nhựa thuốc phiện, trọng lượng ma túy S cất giấu ít, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân Giàng Thị S chưa có tiền án, tiền sự về tội ma túy nên hành vi của S không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi tàng trữ ma túy của Giàng Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật. cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ (ngày 05/4/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy 37,35gam thuốc phiện thu giữ của Giàng Thị D (đã niêm phong theo quy định); 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 bộ bàn đèn được chế bằng vỏ kim loại gồm 01 lọ đựng mỡ và bắc bằng thủy tinh cao 4cm, kích thước 2,5cm x 2,5cm; 01 ống điếu bằng tre đường kính 2,5cm, dài 26cm; 01 mẫu gỗ hình trụ tròn đường kính 1cm dài 10cm, 01 chén sứ đường kính trung bình 3,5cm cao 3cm, 01 thanh kim loại dài 15cm thu giữ của Giàng Thị S.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Trại giam;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Nga